TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST.
Ngày: 20/11/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Lập

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Thành Nguyên –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tiến hành mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HS ngày 30/10/2023 đối với bị cáo: **Danh H,** sinh ngày 28/7/2007 (bị cáo có mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 6 ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm T1ê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơmer; Tôn giáo: Không. Con ông Danh T, sinh năm: 1985 và bà Phạm Thị Bích L1, sinh năm: 1987. Vợ con: không. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2023 chờ xử lý cho đến nay.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Danh T, sinh năm 1985 và bà Phạm Thị Bích L1, sinh năm 1987 (đều có mặt).

Địa chỉ: ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Hữu P – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* Bị hại: Em Trần Kim T1, sinh ngày 21/10/2010 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thúy L – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Danh T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng:

1. Bà Trần Kim L1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/01/2023 Danh H vào Facebook kết bạn với Trần Kim T1, sinh ngày 21/10/2010. Vào lúc 08 giờ ngày 22/01/2023 H từ nhà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68B1-216.76 của cha H chạy đến khu vực chợ Suối Tiên điện thoại cho T1, T1 từ nhà T1 đi bộ ra đón H và chỉ nhà T1 cho H điều khiển xe chở T1 về nhà. Khi về đến nhà T1, H điện thoại cho Danh Chí Hải đi chơi cùng với H và T1 đến khu du lịch Hòn Quéo chơi khoảng 30 phút sau đó chạy đến khu du lịch Đồng Sen tại ấp Vạn Thanh, xã Thổ Sơn chơi đến khoảng gần 10 giờ cùng ngày thì tất cả ra về.

H điều khiển xe mô tô chở T1 về, nhà T1 chỉ có bà Trần Kim L1 ở nhà trông coi em của T1 và cháu của T1. Cha, mẹ T1 không có ở nhà. Khi về đến nhà T1, H ở lại chơi với T1, hai người nằm chung trên một chiếc võng, H và T1 ôm hôn nhau, H dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của T1, T1 không phản ứng gì.

Đến khoảng 17 giờ ngày 22/01/2023, H về nhà ăn cơm chiều. Khoảng hơn 18 giờ ngày 22/01/2023, H tiếp tục qua nhà T1 chơi và chở T1 đi ra thị trấn Hòn Đất mua trà sữa và đồ ăn nhanh về nhà T1. H, T1 cùng bà L1 ngồi ăn, uống và nói chuyện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà L1 hỏi T1: "tối nay ngủ ở đâu, T1 trả lời bà L1: "tối nay ngủ ở ngoài"; bà L1 hiểu T1 ngủ ở căn phòng cặp bên hông nhà nên bà L1 đi vào nhà đóng cửa nhà, tắt đèn điện ngủ cùng hai đứa con nhỏ.

H và T1 ngồi nói chuyện khoảng 10 phút sau thì T1 đứng dậy nói với H: "đi vô đây nè", T1 đi vào căn phòng ngủ ở cặp bên hông nhà T1, T1 đóng cửa phòng lại, H và T1 cùng nằm trên một chiếc giường bấm điện thoại khoảng 30 phút sau H hỏi T1: "làm cái không", nghĩa là quan hệ T dục không, T1 gật đầu. H đứng dậy cởi quần dài của H ra khỏi người, kéo quần đùi và quần lót của H qua khỏi hai đầu gối, dùng tay kéo quần dài của T1 đang mặc (T1 không mặc quần lót). Sau đó, H quan hệ T dục với T1, khi xuất tinh H xuống khỏi giường đứng cho xuất tinh ra ngoài. Sau đó, H tự mặc quần của mình vào, T1 cũng tự kéo quần của T1 lên. H lên giường nằm ôm hôn T1 một lúc thì cả hai ôm nhau ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 23/01/2023, H thức dậy và đi về nhà. Sau khi H đi về nhà, T1 hỏi Trần Thị Thanh T (Chị dâu của T1) có T1ốc ngừa thai không cho T1 xin một viên. T nghi ngờ T1 đã quan hệ T dục. Ngày 27/01/2023, ông Trần Thanh Tùng (là cha ruột của T1) về nhà, T đã nói cho ông Tùng biết việc T1 hỏi T xin T1ốc ngừa thai. ÔngTùng tra hỏi, T1 kể cho ông Tùng nghe sự việc T1 và Danh H quan hệ T dục vào ngày 22/01/2023.

Ngày 31/01/2023, ông Tùng đến Cơ quan Công an tố giác Danh H có hành vi quan hệ T dục với T1 vào ngày 22/01/2023 khi T1 chưa đủ 13 tuổi. Quá trình điều tra Danh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về T dục số: 87/TD ngày 07/02/2023 của Trung tâm giám định pháp y T1ộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận Trần Kim T1 như sau:

- Màng trinh không có vết rách, lỗ màng trinh khoảng 1,5cm, màng trinh và âm đạo chưa dãn. Chưa có vật gì có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua màng trinh vào âm đạo.

- Hiện tại Trần Kim T1 không có mang thai.

* Tại Bản kết luận giám định số: 256/KLGĐĐT-PY ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Danh H kết luận:

- Tại thời điểm giám định ngày 13/4/2023, Danh H có độ tuổi là: Từ 15 năm 06 tháng đến dưới 16 năm.

- Tính tại thời điểm ngày 22/01/2023, Danh H có độ tuổi là: Từ đủ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng.

* Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh H, không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được áp dụng 02 T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khắc phụ hậu quả, thành khẩn khai báo.

* Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã T1 giữ:

- 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo màu đen (đã qua sử dụng, T1 giữ của Danh H).

- 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Itel màu xanh (đã qua sử dụng, T1 giữ của Trần Kim T1).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh; không gương cH hậu bên phải và bên trái, biển kiểm soát 68B1-216.76, xe đã qua sử dụng (của ông Danh T là cha ruột của Danh H).

* Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động T1 giữ của Danh H và Trần Kim T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra, sao chụp các dữ liệu liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Danh H và Trần Kim T1.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68B1-216.76 là tài sản hợp pháp của ông Danh T (cha ruột của Danh H), việc Danh H sử dụng chiếc xe này chở Trần Kim T1 đi chơi, sau đó thực hiện hành vi hiếp dâm T1, ông Danh T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Danh T.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bên liên quan đã tự thỏa T1ận, gia đình và bị can Danh H đã bồi thường thiệt hại, tổn thất về tinh thần, sức khỏe, danh dự cho Trần Kim T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). T1 và gia đình T1 đã nhận đủ số tiền trên nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-HĐ ngày 04/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Danh H về tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", theo quy định tại khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Danh H đủ yếu tố cấu thành tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; Điều 38, điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và khoản 2 Điều 101 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Danh H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Thanh Tùng đã nhận đủ số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 142 BLHS bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do bị cáo không T1ộc trường hợp quy định trên nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Tại phiên tòa Vị luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo như mức đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm các T tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như sau: bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để miễn tiền án phí do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Về trách nhiệm dân sự phía bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, phía bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Tại phiên tòa Vị Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với đề nghị của Vị đại diện VKS nhân dân huyện Hòn Đất, đề nghị HĐXX xem xét tuyên mức án như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo. Về trách nhiệm dân sự phía bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, phía bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Danh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết ăn năn, hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào ngày 22/01/2023 tại tổ 1 ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang, bị cáo Danh H đã có hành vi quan hệ T dục với Trần Kim T1. Tại thời điểm H và T1 quan hệ T dục, H có độ tuổi 15 tuổi 03 tháng, T1 có độ tuổi 12 tuổi 03 tháng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì Danh H là người đủ tuổi năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do mình gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Danh H là rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc giao cấu với người từ dưới 13 tuổi là vi phạm pháp luật. Nhưng vì có mối quan hệ T cảm và ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, quan hệ T dục với bị hại. Tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại có độ tuổi 12 năm 03 tháng, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị hại còn hạn chế. Bị cáo phải biết người bị hại còn nhỏ tuổi (là trẻ em) khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến T1ần phong mỹ tục. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm T dục cũng như sự phát triển của bị hại. Mục đích cuối cùng là thỏa mãn nhu cầu T dục dù có T1ận theo ý muốn đối với bị hại nhưng không phù hợp với lứa tuổi và sự non nớt về nhận thức của bị hại. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm, phải có một mức hình phạt thích đáng và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này, đồng thời đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về T tiết tăng nặng: Bị cáo không có T tiết tăng nặng.

- Về T tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả đây là các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Khi thời điểm xảy ra hành vi phạm tội bị cáo có độ tuổi từ đủ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng. Do đó HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 101 BLHS để áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

- Về tội danh và Điều luật áp dụng cho bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

- Về mức hình phạt: Xét thấy bị cáo không có T tiết tăng nặng, có hai T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức đề nghị của Vị đại diện VKS là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Việc đề nghị này của Vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về quan điểm bào chữa của Vị luật sư và quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Vị trợ giúp viên pháp lý:

- Ý kiến đề nghị của Vị luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được HĐXX xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

- Ý kiến đề nghị của Vị trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Danh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, khoản 2 Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố bị cáo **Danh H** phạm tội: *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

Xử phạt bị cáo Danh H **02 (Hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Danh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên theo quy định tại điểm đ khoản 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Nhà tạm giữ - CA Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn An